

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế học**

Chuyên ngành: **Quản lý kinh tế**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THANH NHÀN**

2. Ngày tháng năm sinh: **25/4/1978**; Giới tính: **Nữ**; Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: **Xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **37 Khu Cẩm Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng**

6. Địa chỉ liên hệ: **Trường Đại học Hải Phòng, 171 Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng**

Điện thoại di động: **0934.396.688**; E-mail: **nhanntt@dhhp.edu.vn**

7. Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ
26/08/2002-29/01/2004	Chuyên viên, Phòng Tổ chức Cán bộ và Quản lý sinh viên, Trường Đại học Hải Phòng
30/01/2004-02/06/2011	Giảng viên, Khoa Kinh tế - Quản lý, Trường Đại học Hải Phòng
03/06/2011-03/03/2016	Giảng viên, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức Cán bộ, Trường Đại học Hải Phòng
04/03/2016-24/06/2018	Giảng viên, Trưởng phòng, Phòng Quản lý khoa học, Trường Đại học Hải Phòng
25/06/2018-17/06/2021	Giảng viên chính, Trưởng phòng, Phòng Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Hải Phòng
18/06/2021-24/12/2023	Giảng viên chính, Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Hải Phòng
25/12/2023-30/06/2025	Giảng viên chính, Tổng biên tập Tạp chí Khoa học, Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Hải Phòng

Handwritten signature

Chức vụ cao nhất đã trải qua: Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Hải Phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hải Phòng

Địa chỉ cơ quan: 171 Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng

Điện thoại cơ quan: 0225.3876338

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại Học ngày 26 tháng 06 năm 2001

✓ Số văn bằng: B27823 - Ngành: Quản trị kinh doanh

✓ Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc Sĩ ngày 03 tháng 04 năm 2006

✓ Số văn bằng: A021248 - Ngành: Quản trị kinh doanh

✓ Nơi cấp bằng: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến Sĩ ngày 20 tháng 12 năm 2012

✓ Số văn bằng: 001794 - Ngành: Kinh tế

✓ Nơi cấp bằng: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về Quản trị tài chính trong doanh nghiệp

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

+ Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [2], [4], [5], [6] (4/6 HVCH)

+ Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [6] trong mục 5 (2/8 quyển).

+ Đề tài khoa học: Số thứ tự [7] trong mục 6 (1/10 đề tài).

+ Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [18], [19], [25], [26], [30], [32], [33], [34], [36], [37], [40], [41], [42], [43], [44], [45] trong mục 7 (17/45 bài báo).

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về quản lý đầu tư công từ ngân sách nhà nước

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

+ Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [1], [3] (2/6 HVCH)

+ Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [2], [4], [5], [7], [8] trong mục 5 (5/8 quyển).

+ Đề tài khoa học: Số thứ tự [2], [3], [5], [6], [9] trong mục 6 (5/10 đề tài, trong đó có 1/4 đề tài cấp cơ sở, ứng viên là Chủ nhiệm số thứ tự [9]).

+ Bài báo khoa học: Số thứ tự [2], [3], [4], [5], [7], [8], [10], [12], [20], [21], [23], [24], [28], [29]. (14/45 bài báo).

Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu các vấn đề đổi mới sáng tạo trong quản lý nhằm gia tăng giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

+ Hướng dẫn HVCH: (0/6 HVCH)

+ Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [3] trong mục 5 (1/8 quyển).

+ Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [4], [8], [10] trong mục 6 (4/10 đề tài, trong đó có 2/4 đề tài cấp cơ sở, ứng viên là Chủ nhiệm số thứ tự [8], [10]).

+ Bài báo khoa học: số thứ tự [6], [9], [11], [13], [14], [15], [16], [17], [22], [27], [31],[35],[38], [39] trong mục 7 (14/45 bài báo).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 06 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn/đề án ThS/CK2/BSNT;
- Đã hoàn thành 10 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên;
- Đã công bố 45 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (có 05 bài là tác giả chính);
- Số lượng sách đã xuất bản 08 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm 2017 (Quyết định số 39/QĐ-TLĐ, ngày 08/01/2008).

- Bằng khen BCH Công đoàn Giáo dục Việt Nam về thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2012-2013 (Số 128/QĐKT, ngày 15/7/2013).

- Bằng khen của UBND thành phố Hải Phòng về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014-2015 (Quyết định số 2161/QĐ-CT, ngày 17/9/2015).

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố năm 2018 (Quyết định số 41/QĐ-CT, ngày 08/01/2018 của Chủ tịch UBND TP Hải Phòng).

- Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” năm học 2018-2019 (Quyết định số 4311/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2019).

- Vinh danh “Gương mặt tiêu biểu 60 năm truyền thống xây dựng và phát triển Trường Đại học Hải Phòng (1959-2019) của Hiệu trưởng Trường ĐHHP (Quyết định số 352/QĐ-ĐHHP, ngày 14/11/2019).

- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Hải Phòng vì đã có bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế năm 2019 (Quyết định số 329/QĐ-ĐHHP, ngày 08/01/2020).

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học: 10 (Các năm học 2009-2010, 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2023-2024).

- Bằng khen của Hội nữ trí thức Việt Nam về thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học từ 2021-2025 (Quyết định số 86/QĐ-BTV ngày 21/5/2025).

16. Kỷ luật: **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là một đảng viên, nhà giáo gương mẫu. Thực hiện tốt các chủ trương quy định của Đảng đối với đảng viên. Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện tốt các công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, nhà quản lý tại Trường Đại học Hải Phòng. Cụ thể, phát triển

chương trình đào tạo ngành marketing, Luật cũng như đảm bảo chất lượng các chương trình hiện có.

Với nhiệm vụ chính là giảng dạy chuyên ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh. Từ tháng 01/2004 đến tháng đến nay, trong suốt thời gian hơn 21 năm qua, tôi luôn tu dưỡng đạo đức, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, được sinh viên tin yêu, đồng nghiệp quý mến. Tôi xin được tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo trên các mặt công tác như sau:

Về phẩm chất đạo đức: Không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị và luôn giữ tư tưởng vững vàng. Luôn chấp hành tốt và đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định về đạo đức nhà giáo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường, địa phương nơi cư trú; tôi có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, trách nhiệm với nghề nghiệp, có lối sống chan hoà, giản dị, chân thành và lành mạnh.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: Không ngừng học tập để trau dồi kiến thức chuyên môn, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, tham gia học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn liên quan đến kinh tế, tài chính, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, luôn cập nhật mới kiến thức để hoàn thiện hơn cho từng bài giảng, đổi mới, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến; ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động nghề nghiệp nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, kết nối với người học. Tích cực tham gia giảng dạy ở các trình độ đào tạo của giáo dục đại học như thạc sĩ, đại học đảm bảo đủ về khối lượng theo định mức quy định cũng như chất lượng. Tôi luôn tận tình hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên đại học làm khóa luận tốt nghiệp, các học viên cao học làm luận văn/luận án thạc sĩ và hướng dẫn nghiên cứu sinh, được người học tin tưởng, yêu quý.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi đã tích cực nghiên cứu và công bố nhiều bài báo khoa học trên kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế, các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Tôi đã chủ biên và tham gia viết giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo để phục vụ công tác đào tạo đại học và sau đại học. Tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH với vai trò phó chủ nhiệm, thư ký, ủy viên các đề tài cấp thành phố, chủ nhiệm các đề tài cấp cơ sở. Với vai trò là Tổng biên tập tạp chí khoa học (từ tháng 12/2023); đồng thời tham gia ban chuyên môn các hội thảo quốc gia, quốc tế; tham gia ban soạn thảo xây dựng “Đề án đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến 2045” (từ tháng 8/2023), tham gia Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trường (từ tháng 3/2025). Những hoạt động nghiên cứu này cũng đã đóng góp quan trọng để tôi nâng cao được chuyên môn, góp phần hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn tại Trường Đại học Hải Phòng.

Thông qua kết quả công tác, giảng dạy, nghiên cứu, hoạt động cộng đồng cũng như luôn tự ý thức không ngừng tự học tập, rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, về ngoại ngữ, tin học, tôi nhận thấy mình đã có đầy đủ tiêu chuẩn của Nhà giáo. Tôi hiểu rằng cần phải tiếp tục không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm

chất đạo đức, ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản trị, quản lý, điều hành; qua đó đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu đổi mới của Trường Đại học Hải Phòng, của giáo dục đại học trong bối cảnh mới theo hướng hiện đại, hội nhập của thành phố và đất nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **21 năm 6 tháng**.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	-	-	-	1		90	90/102/67,5
2	2020-2021	-	-	3	1		90	90/129/54
3	2021-2022	-	-	6	4	30	90	120/176/54
3 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	5	3	60	45	105/153/54
5	2023-2024	-	-	4	2	120	135	255/293,4/54
6	2024-2025	-	-	2	2	159	45	180/204/54

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Trường Đại học Hải Phòng**; số bằng: **96/VB2-CQ**; năm cấp: **17/05/2013**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: -

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): -

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Cử nhân Ngôn ngữ Anh**

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian ướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
1	Nguyễn Phú Thọ	HVCH/CK2/B SNT	Chính	30/09/2016-31/03/2017	Trường ĐH Hải Phòng	01/06/2017
2	Hoàng Thị Hồng Nhung	HVCH/CK2/B SNT	Chính	02/05/2018-02/11/2018	Trường ĐH Hải Phòng	26/11/2018
3	Phạm Thị Hoa Mai	HVCH/CK2/B	Chính	06/11/2020-07/05/2021	Trường ĐH Hải	16/07/2021

			SNT				Phòng	
4	Phạm Văn Trung		HVCH/ CK2/B SNT	Chính		25/04/2022- 25/10/2022	Trường ĐH Hải Phòng	06/01/2023
5	Trần Hữu Trang		HVCH/ CK2/B SNT	Chính		28/04/2023- 28/10/2023	Trường ĐH Hải Phòng	05/01/2024
6	Nguyễn Hoàng Minh Đức		HVCH/ CK2/B SNT	Chính		06/02/2024- 18/05/2024	Trường ĐH Hải Phòng	14/02/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [2], [4], [5], [6] (4/6 HVCH);

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [1], [3] (2/6 HVCH);

- **Hướng nghiên cứu 3:** (0/6 HVCH).

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1							
2							
...							
II Sau khi được công nhận TS							
1	Quản trị Tài chính Doanh nghiệp Số đăng ký Kế hoạch XB: 086-2012/CXB/04- 129/ĐHQGHN	HD	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (2012)	1	Chủ biên	97/97 trang	Giấy Xác nhận số 01/GXN, ngày 23/6/2025
2	Quản lý đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng (2001-2010) ISBN:978-604-57-1166-8	TK	NXB Chính trị Quốc gia (2015)	1	Chủ biên	219/219 trang	Giấy Xác nhận số 02/GXN-ĐHHP, ngày 23/6/2025
3	Khởi sự kinh doanh ISBN: 978-604-82-2217-8	TK	NXB Xây dựng (2017)	4	Thành viên	49/219 trang (Chương 2 từ trang 48 đến trang 96)	Giấy Xác nhận số 03/GXN, ngày 23/6/2025
4	Port Authority of Vietnam in the future - Pilot at Haiphong Port ISBN: 978-620-2-02200-2	TK	LAP LAMBERT Academic Publishing (2017)	3	Thành viên	31/107 (Chương 3 từ trang 55 đến trang 86)	Giấy Xác nhận số 04/GXN-ĐHHP, ngày 23/6/2025
5	Kinh tế vĩ mô I (Hệ thống câu hỏi ôn tập, bài tập và hướng dẫn giải bài tập ISBN: 978-604-59-9871-7	HD	NXB Lao động (2018)	5	Thành viên	35/223 (Chương 5 từ trang 135 đến 168)	Giấy Xác nhận số 07/GXN-ĐHHP, ngày 23/6/2025

Handwritten signature

6	Thanh toán không dùng tiền mặt (Vai trò quản lý nhà nước và thực tiễn tại Việt Nam) ISBN:976-632-612-186-5	TK	NXB Công thương (2025)	3	Đồng chủ biên (3 chủ biên)	74/210 trang (37-76; 96-125; 169-172)	Giấy Xác nhận số 08/GXN-ĐHHP, ngày 23/6/2025
7	Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tại Cát Bà, Hải Phòng ISBN: 978-632-615-090-2	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (2025)	7	Đồng chủ biên (3 chủ biên)	56/377 trang (172-206; 262-282)	Giấy Xác nhận số 05/GXN-ĐHHP, ngày 23/6/2025
8	Kinh tế và quản lý tài chính công ISBN: 978-632-615-089-6	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (2025)	5	Đồng chủ biên (2 chủ biên)	119/237 trang (15-50, 153-236)	Giấy Xác nhận số 06/GXN-ĐHHP, ngày 23/6/2025

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản (Trong nước) mà ứng viên là chủ biên và đồng chủ biên sau TS: 01 cuốn, có số thứ tự [7].

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1], [6] (2/8 quyền).

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [2], [4], [5], [7], [8] (5/8 quyền).

- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [3] (1/8 quyền).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị các xã phục vụ nông thôn mới ở Hải Phòng	TK	ĐT.XH.2013.616 Cấp Thành phố	01/06/2013- 31/05/2014	03/04/2017 Xếp loại: Xuất sắc
2	Nghiên cứu luận cứ xây dựng mô hình chính quyền Cảng khu vực cảng biển Hải Phòng	PCN	ĐT.XH.2014.708 Cấp Thành phố	01/12/2014- 31/12/2015	12/07/2016 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu giải pháp phát triển mạng lưới thương mại và thương hiệu hàng hóa phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020	PCN	ĐT.XH.2014.709 Cấp Thành phố	31/12/2014- 31/12/2015	10/03/2017 Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu luận cứ khoa học phục vụ xây dựng con người Hải Phòng đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế	Thành viên	ĐT.XH.2014.704 Cấp Thành phố	31/12/2014- 31/12/2015	14/12/2016 Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp chủ yếu phát triển du lịch biển Hải Phòng theo hướng bền vững trong điều kiện hội nhập quốc tế	Thành viên	ĐT.XH.2015.720 Cấp Thành phố	01/09/2015- 30/09/2016	14/03/2017 Xếp loại: Đạt
6	Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tại Cát Bà, Hải Phòng	PCN	ĐT.XH.2022.921 Cấp Thành phố	01/07/2023- 30/09/2024	11/09/2024 Xếp loại: Xuất sắc

7	Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác hoạch định tài chính tại các công ty cổ phần chế biến thủy sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng	CN	Mã số ĐT.KT.2014.04 Cấp trường: Đại học Hải Phòng	10/03/2014- 10/03/2015	24/02/2016 Xếp loại: Tốt
8	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất Bia tại Hải Phòng	CN	Mã số ĐT.KT.2015.03 Cấp trường: Đại học Hải Phòng	11/03/2015- 11/03/2016	22/12/2016 Xếp loại: Xuất sắc
9	Đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý thu – chi ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng	CN	Mã số ĐT.KT.2017.08 Cấp trường: Đại học Hải Phòng	16/12/2016- 16/12/2017	19/12/2017 Xếp loại: Tốt
10	Xây dựng quy định về quản lý hoạt động khoa học công nghệ Trường Đại học Hải Phòng	CN	Mã số ĐT.TĐ.2018.01 Trọng điểm Cấp trường: Đại học Hải Phòng	06/11/2017- 06/11/2018	13/12/2018 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [7] (1/10 đề tài).

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [2], [3] [5] [6], [9] (5/10 đề tài, trong đó có 1/4 đề tài cấp cơ sở, ứng viên là chủ nhiệm số thứ tự [9]).

Hướng nghiên cứu 3: Số thứ tự [1], [4], [8], [10] (4/10 đề tài, trong đó có 2/4 đề tài cấp cơ sở, ứng viên là chủ nhiệm số thứ tự [8], [10]).

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	Một số phương pháp phân tích tài chính trong các công ty cổ phần tại Hải Phòng	1	x	Tạp chí Thương Mại ISSN 0866-7500			,7,11-13	7/2008
2	Thực trạng chi đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2000-2010	1	x	Tạp chí Thương Mại ISSN 0866-7501			,25,15,20,13-15;6-8	/2010
3	Quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	1	x	Tạp chí Thương Mại ISSN 0866-7502			,11,19-22	/2011
4	Phân cấp quản lý đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước	1	x	Tạp chí Thương Mại ISSN 0866-7503			,17,27-28	/2011

5	Challenges in stage budget management for local government in international integration	1	x	International conference: Vietnam's economic development in the progress of international integration ISBN: 978-604-55-2337-7			,1,858-873	4/2017
6	Nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Yêu cầu với đào tạo nguồn nhân lực đối với các trường đại học	1	x	Hội thảo quốc gia (HTQG): "Nâng cao năng lực quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4. ISBN: 978-604-59-8986-9			,,164-170	11/2017
7	Kinh nghiệm xây dựng thành phố thông minh, hàm ý chính sách đối với thành phố Hải Phòng	1	x	HTQG: Xây dựng mô hình thành phố thông minh (smart cities) đạt chuẩn các chỉ số thành phố thế giới, mục tiêu an ninh, an sinh, an toàn (thích ứng với điều kiện Việt Nam) ISBN: 978-604-946-224-5			,,261-271	/2017
8	Phân cấp quản lý ngân sách địa phương nghiên cứu tại thành phố Hải Phòng	1	x	Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756			,9,165-170	8/2017
9	Reverse Logistics - Key in Competition of the Business	3		International Journal of applied Business and economic research ISSN 0972-7302	Scopus (Từ 2008-2017)	25	15,17,199-206	9/2017
10	Đầu tư công từ NSNN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2011-2015 và những gợi ý chính sách	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			II,235,24-30	1/2017
11	Vai trò của trường đại học trong phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - trường hợp Trường Đại học Hải Phòng	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hải Phòng ISSN: 1859-2368			,24,16-24	9/2017
12	Huy động và sử dụng vốn cho đầu tư phát triển tại thành phố Hải Phòng	1	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			,249,94-102	3/2018
13	Nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp - trường hợp các doanh nghiệp sản xuất bia tại Hải Phòng	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hải Phòng ISSN: 1859-2368			,26,6-17	1/2018
14	Đổi mới hoạt động khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu tự chủ đại học tại Trường Đại học Hải Phòng	4	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hải Phòng ISSN: 1859-2368			,30,7-17	9/2018

243

15	Phát triển hoạt động ương tạo trong trường đại học: Hàm ý chính sách đối với trường Đại học Hải Phòng	1	x	International conference "Entrepreneurship and creativity opportunities and ISBN:978-604-55-4621-5			,1,646-653	9/2019
16	Some mistakes in innovation of Vietnamese enterprises	3		International conference "Entrepreneurship and creativity opportunities and ISBN:978-604-55-4621-5			,2,89-99	9/2019
17	Nâng cao chất lượng Tạp chí khoa học Trường Đại học Hải Phòng đáp ứng yêu cầu về chất lượng - tích hợp - phát triển	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hải Phòng ISSN: 1859-2368			,37,8-17	11/2019
18	An Assessment of Factors Affecting Business Efficiency of Fishery Enterprises Listed on Vietnamese Stock Market	1	x	Journal of economics, Business and management. ISSN: 2301-3567			7,1,29-34	2/2019
19	Khung lý thuyết nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng nguồn tài trợ vốn Bootstrapping tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	2	x	HTQG: Tác động của Covid 19 tới thương mại và đầu tư Việt Nam. ISBN: 978-604-946-954-1			„585-591	/2020
20	Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế nhanh, đột phá của thành phố Hải Phòng	2	x	International conference proceedings Global FDI and responses of FDI ISBN:978-604-341-272-7			„469-476	9/2021
21	Vai trò của đầu tư phát triển đối với kinh tế thành phố Hải Phòng sau tác động của đại dịch COVID-19	2	x	Proceedings of international conference Vietnam's economic recovery an development in the context of Covid -19 Pandemic ISBN:978-604-337-506-0			„30-39	6/2022
22	Chuyển đổi số - Hướng đi thích ứng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam trong bối cảnh tác động của của COVID-19	2		Proceedings of international conference Vietnam's economic recovery an development in the context of Covid -19 Pandemic ISBN:978-604-337-506-0			„1185-1193	6/2022

23	Green growth model case study in Hai Phong City	2	x	International conference proceedings green economic development in Vietnam ISBN:978-604-55-7850-6			,1,69-77	5/2023
24	The Development of green logistics - the trend of the future	2		International conference proceedings green economic development in Vietnam ISBN:978-604-55-7851-3			,2,19-29	5/2023
25	The impact of online identity theft on customers' usage intention of e-banking transactions in uncertain context	8	x	Journal of Governance and Regulation ISSN - 2306-6784 (online) DOI: 10.22495/jgrv12i4art6	Scopus , (Q4, IF=0,195)		12,4,60-71	/2023
26	Hiệu ứng của tự do hóa tài chính đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012 DOI: 10.33301/JED.VL.1151			,310,13-22	4/2023
27	Chuyển đổi số trong quản trị đại học - kinh nghiệm thực tiễn và bài học áp dụng cho Trường Đại học Hải Phòng	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hải Phòng ISSN: 1859-2368			,56,5-21	1/2023
28	Attracting foreign direct investment (FDI) within the sustainable development strategy in Vietnam until 2030, with a vision extending to 2045.	3		International conference sustainable economic development: Opportunities and challenges. ISBN: 978-604-937-356-5			2,,634-652	4/2024
9	Development of leadership qualities of managers and leadership in institutions of state and municipal administration (Развитие лидерских качеств руководителей и лидерства в учреждениях государственного и муниципального управления)	4		Международная научно-практическая конференция "Актуальные вопросы экономики и управления: теоретические и прикладные аспекты" г. Горловка ISBN:978-5-7890-2176-4			1,,168-174	3/2024
	General issues about economic integration and the roles of accounting and auditing (Роль и место контроллинга в	3		Международная научно-практическая конференция "Актуальные			2,,104-110	3/2024

	эффективном управлении предприятием)			вопросы экономики и управления: теорет ические и прикладные аспекты" г. Горловка ISBN: 978-5-7890- 2176-4				
31	The trend of green tourism development in Cat Ba: A model combines conservation and sustainable economic development	2	x	Haiphong University Journal of science ISSN: 1859-2368			,335,43 -51	5/2025
32	Perceptions of AI-Driven Dynamic Pricing Strategies and Their Financial Impact on Vietnamese Tourism Companies	2	x	Journal of Information Systems Engineering and Management e-ISSN: 2468-4376 DOI: https://doi.org/ 10.52783/jisem.v10i 3s.367	Scopus (IF=0,2 30; Q3)		10,3s,1 45-163	1/2025
33	Access to Credit for SMEs in Rural Vietnam	1	x	International Journal of Management & Entrepreneurship Research ISSN 2664-3588 (Print), ISSN 2664- 3596 (Online) https://doi.org/10.51 594/ijmer.v7i1.1801			7,1,85- 97	1/2025
34	Auditors' role in valuation practices during corporate restructuring in Vietnam: A qualitative insight	3	x	Multidisciplinary Science Journal ISSN 2675-1240; https://doi.org/10.31 893/multiscience.20 25453	Scopus (IF=0,1 25; Q4)		7,9,202 5453	3/2025
35	Financial incentives as a tool to retain employees: Evidence from industries with high employee turnover rates in Vietnam	6	x	Multidisciplinary Reviews ISSN 2595-3982 https://doi.org/10.31893 /multirev.2025333	Scopus (IF=0,1 22; Q4)		8,10, 1- 16	4/2025
36	Chiến lược tài chính doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế bất ổn: Nghiên cứu định tính về doanh nghiệp Việt Nam	1	x	HTQT: kinh tế Việt Nam năm 2024 và triển vọng năm 2025 ISBN: 978-632-615- 013-1			,,389- 407	4/2025
37	Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán: Một khảo sát ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666; E- ISSN 2815-5726 DOI: 10.54404/JTS.2025.20 0V.04			,200,45 -54	4/2025
38	Tác động của tư duy kinh doanh và vai trò điều tiết của quản lý rủi ro đối với tính bền vững của doanh	1	x	Tạp chí kinh tế phát triển ISSN: 1859-0012			,335,43 -51	5/2025

	sáng tạo trong doanh nghiệp: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp công nghệ xanh tại Việt Nam			https://js.ktp.edu.vn/index.php/jed/article/view/2440				
39	Nghiên cứu so sánh các quy định công bố ESG: Việt Nam so với các nước ASEAN	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			,904,56-60	5/2025
40	Tác động của các sáng kiến môi trường, xã hội và quản trị đến tài chính doanh nghiệp tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			1,848,100-104	5/2025
41	The impact of green finance awareness on sustainable investment behavior of individual investors in Vietnam	3	x	International Conference on Social Economic and Environmental Issues in Development – (ICSEED 21st) ISBN: 978-604-79-5010-2			„1145-1166	6/205
42	The Impact of Financial Literacy and the Moderating Role of Cloud Accounting Systems on Cost Control Decisions: A Case Study of Seafood Restaurant Service Businesses in Vietnam	1	x	"International Conference on Social Economic and Environmental Issues in Development – (ICSEED 21st)" ISBN: 978-604-79-5010-2			„766-781	6/2025
43	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn thanh toán bằng ví điện tử MoMo của sinh viên	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN: 1859-4093			1,289,27-30	6/2025
44	Tác động của quản trị doanh nghiệp tốt đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam;	1	x	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666; E-ISSN 2815-5726 DOI: 10.54404/JTS.2025.202V.01			,202,3-15	6/2025
45	Sustainable tourism financing models: Behavioral insights from Vietnamese tourism companies	4	x	Financial And Credit Activity: Problems Of Theory And Practice ISSN (print) 2306-4994; ISSN (online) 2310-8770 DOI: 10.55643/fcaptop.3.6.2.2025.4740	Scopus, ESCI (IF=0,201, Q4)		62 (3)	6/2025

Trong đó: Số lượng và thứ tự các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 05 bài thuộc danh mục ISI/Scopus - Số thứ tự [25], [32], [34], [35], [45].

- Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự [1], [18], [19], [25], [26], [30], [32], [33], [34], [36], [37], [40], [41], [42] [43], [44], [45] (17/45 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [2], [3], [4], [5], [7], [8], [10], [12], [20], [21], [23], [24], [28], [29] (14/45 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [6], [9], [11], [13], [14], [15], [16], [17], [22], [27], [31], [35], [38], [39] (14/45 bài báo).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: **Không**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Luật - mã số: 7380101	Chủ trì	1182/QĐ-ĐHHP ngày 01/03/2024	Trường Đại học Hải Phòng	2319/QĐ-ĐHHP ngày 24/5/2024	Tuyển sinh từ năm 2025
2	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Marketing - mã số: 7340115	Chủ trì	1234/QĐ-ĐHHP ngày 12/03/2024	Trường Đại học Hải Phòng	1136/QĐ-ĐHHP ngày 31/3/2025	Tuyển sinh từ năm 2024

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: **Không**

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thanh Nhàn